

Bản án số: 154 /2020/ HN-ST

Ngày: 04-8-2020

“V/v Ly hôn giữa bà H và ông K”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **THÂN VĂN KỲ**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên
tòa: Bà **HUỲNH THỊ CẨM**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **NGÔ THỊ H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **PHẠM VĂN K**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H, ông K có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:* Do quên biết bà và ông K xác lập quan hệ vợ chồng năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi về nhà kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không tranh chấp.

Nợ chung: Không có.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K.

- Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn K trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bà H đi chơi 9-10 giờ tối mới về, còn hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng hay cự cãi.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè.

+ Về tố tụng thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ đúng qui định pháp luật.

+ Ý kiến việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn K là vợ chồng. Con chung không có. Tài sản chung không tranh chấp. Nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà H và ông K đã có thời gian tìm hiểu nhau trước khi xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1993. Trong quá trình chung sống giữa ông bà có phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ khoảng 05 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án ông bà thống nhất ly hôn nhau. Tuy nhiên, do ông bà chung sống với nhau dù có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà H và ông K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét giải quyết

[4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Ngô Thị Hoàng H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003535 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

6. Về thời hạn kháng cáo: Bà H, ông K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

